

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Đặng Thị Huệ**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên họp: Ông **Võ Long Hải** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-VDS ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 512/2023/QĐST-VDS ngày 07 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Đào Thị Thanh K**, sinh năm 1972 – Có mặt.

Địa chỉ HKTT: **Ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.**

Địa chỉ liên lạc: **527A/8 khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1929.

2. Chị **Đào Thị Thúy L**, sinh năm 1966 – có mặt.

Địa chỉ: **5 C, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.**

3. Chị **Đào Thị Đăng T**, sinh năm 1959 – Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: **Tổ H, khu V, Bùi Thị X, thành phố Q, tỉnh Bình Định.**

4. Anh **Đào Duy Hồng V**, sinh năm 1970 – Có mặt.

Địa chỉ: **A H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.**

5. Anh **Đào Văn T1**, sinh năm 1959 – Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: **Khóm T, phường T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai bà **Đào Thị Thanh K** trình bày:

Cha bà là ông **Đào Ngọc A** (sinh năm 1924, chết năm 2004), mẹ của bà là **Lê Thị S** (sinh năm 1929) có 06 người con chung là: **Đào Thị Thúy L**, **Đào Thị Đăng T**, **Đào Duy Hồng V1**, **Đào Văn T1**, **Đào Thị Thanh K** và **Đào Minh N** (chết 2023). Gần đây bà **S** đã tuổi cao, sức yếu nên suy giảm hoạt động nhận thức, nói chuyện lẫn lộn, quên nhiều và không còn điều khiển được hành vi của bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân hàng ngày đều phải do gia đình chăm sóc. Kết luận giám định pháp y tâm thần của **Trung tâm P** đã xác định bà **S** có bệnh lý tâm thần. Mất trí không biệt định; Về năng lực: hiện tại mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Nhằm đảm bảo quyền lợi cho bà **S** và thuận tiện trong việc lập các thủ tục giấy tờ pháp lý, bà yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tuyên bố bà **Lê Thị S** bị mất năng lực hành vi dân sự đồng thời xác định bà là người đại diện theo pháp luật của bà **S**.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà T, ông T1, bà L, ông V1 thống nhất trình bày tại bản tự khai:

Thống nhất với các thông tin như bà **K** đã trình bày ở trên và thống nhất cử bà **Đào Thị Thanh K** làm đại diện theo pháp luật của bà **S**.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu và trình bày như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu quan điểm: Bà **Đào Thị Thanh K** là con ruột của bà **Lê Thị S**, do bà **S** tuổi đã cao, sức khỏe yếu, hiện không tự quyết định giải quyết được các vấn đề của cá nhân. Nay kết quả của **Trung tâm P** đã xác định **S** có bệnh lý tâm thần. Mất trí không biệt định, không có khả năng tự chủ hành vi. Do vậy, việc bà **K** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **S** bị mất năng lực hành vi dân sự và xác định bà **K** là người đại diện theo pháp luật của bà **S** là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà **K**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy nhận định:

[1] Về thẩm quyền: bà **Đào Thị Thanh K** và bà **Lê Thị S** có cùng có hộ khẩu thường trú tại **quận B**, do vậy yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà **K** đối với bà **S** sẽ do Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: bà **Lê Thị S** sinh năm 1929, hiện 94 tuổi, Trung tâm pháp y tâm thần khi vực **T** xác nhận tình trạng của bà **Lê Thị S**: về ý thức lú lẫn, giảm khả năng phán đoán, nhận xét; Về hành vi: mất khả năng chấp hành, mất động tác, không khả năng tập trung trí nhớ, hiện tại mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình nên mọi sinh hoạt của bà **S** phải có người giúp. Vì vậy, việc bà **K** và những người liên quan cùng

thống nhất yêu cầu tuyên bố bà **S** mất năng lực hành vi là có cơ sở để xem xét chấp nhận theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự. Những người liên quan đều thống nhất cử bà **Đào Thị Thanh K** làm giám hộ của bà **Lê Thị S**, do vậy có căn cứ cử bà **Đào Thị Thanh K** làm giám hộ cho bà **Lê Thị S** theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật dân sự.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự, người yêu cầu phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, Điều 149, Điều 361, Điều 370; Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 22, Điều 53 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị Thanh K*: Tuyên bố bà **Lê Thị S** mất năng lực hành vi dân sự.

2. *Lệ phí giải quyết việc dân sự*: Người yêu cầu – bà **Đào Thị Thanh K** phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà **K** đã đóng theo biên lai thu số 0002346 ngày 26/7/2023 thành lệ phí.

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị*: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q. Bình Thủy;
- TAND TP.Cần Thơ;
- THA DS Q. Bình Thủy;
- UBND Phường Long Hòa;
- P Tân An
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Thị Huệ